

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 174/QĐ-CDCT ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã ngành: 6340122

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình cử nhân cao đẳng Thương mại điện tử đào tạo ra những cử nhân tốt nghiệp được trang bị kiến thức toàn diện về thương mại điện tử, có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh trên nền tảng Internet, có khả năng thích ứng cao với các vị trí công việc khác nhau liên quan đến quản lý và kinh doanh thương mại điện tử. Cử nhân tốt nghiệp ngành Thương mại điện tử có khả năng phân tích được nhu cầu của khách hàng, thị trường và đối thủ cạnh tranh, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp TMĐT, đồng thời có khả năng phân tích báo cáo thuế và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp TMDT. Cử nhân tốt nghiệp ngành Thương mại điện tử có khả năng thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ của nhà quản trị liên quan đến hoạt động marketing, bán hàng, hoạch định chiến lược kinh doanh TMĐT, có thể thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ trên nền tảng Internet, các hoạt động giao dịch thương mại như thiết lập và quản lý website thương mại điện tử, quản trị mạng máy tính, thiết kế đồ họa, đưa ra các giải pháp nhằm giúp nhà quản trị ra quyết định kinh doanh hiệu quả.

Cử nhân theo học chuyên ngành Thương mại điện tử sẽ đáp ứng được các yêu cầu về ngoại ngữ bậc 2/6, đạt trình độ Anh ngữ A2 trở lên hoặc tương đương: IELTS 3.5, TOEIC 300 (TOEIC đạt chuẩn 02 kỹ năng: Đọc và Nghe), TOEFL iBT 40, APTIS A2 hoặc N5 tiếng Nhật. Ngoài ra, chương trình đào tạo thương mại điện tử định hướng cho sinh viên hình thành được tư duy logic, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chăm sóc khách hàng, xử lý được các tình huống đa dạng trong kinh doanh; tôn trọng kỷ luật, có tác phong công nghiệp, có tính trung thực, cầu thị, tiến thủ, năng động, uyển chuyển, thích ứng với biến động của kinh tế thị trường. Chương trình đào tạo sẽ tạo dựng những nền tảng cho sự thành công và phát triển nghề nghiệp trong tương lai của người học, hướng đến khả năng tự nghiên cứu để người học sau khi tốt nghiệp có thể hành nghề một cách độc lập.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức: chương trình cung cấp cho người học năng lực

- Ngoại ngữ bậc 2/6, đạt trình độ Anh ngữ A2 trở lên hoặc tương đương: IELTS 3.5, TOEIC 300 (TOEIC đạt chuẩn 02 kỹ năng: Đọc và Nghe), TOEFL iBT 40, APTIS A2 hoặc N5 tiếng Nhật.

- Tin học đạt trình độ ứng dụng căn bản trở lên hoặc có chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist), hoặc chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence).
- Hiểu biết để duy trì và rèn luyện sức khỏe; hiểu biết về chính trị, tuân thủ pháp luật; hiểu biết an ninh quốc phòng; vận dụng kiến thức khoa học cơ bản vào lĩnh vực chuyên ngành.
- Phân tích được nội dung công việc về hành chính văn phòng, chất lượng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà quản trị trong điều hành doanh nghiệp TMĐT.
- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E-marketing phù hợp với doanh nghiệp.
- Xác định được các công việc trong quản lý hệ thống máy tính, mạng máy tính (LAN, WAN, Internet); quản trị cơ sở dữ liệu.
- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; marketing trực tuyến.
- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website; nguyên tắc bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử.
- Phân tích được nội dung các công việc kinh doanh, nghiên cứu thị trường TMĐT.
- Hiểu biết về tâm lý học, quản trị học, marketing căn bản, pháp luật về thương mại điện tử, khởi tạo doanh nghiệp.
- Có kiến thức về ngoại ngữ chuyên ngành để nghiên cứu tài liệu, giao tiếp chuyên môn.

1.2.2. Kỹ năng

- Đọc được các văn bản chuyên ngành và giao tiếp được tiếng Anh/Nhật ở mức cơ bản
- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng để phục vụ công việc, sử dụng thành thạo công cụ mạng Internet, email trong tìm kiếm, trao đổi thông tin.
- Vận dụng được kiến thức, phương pháp tập luyện về thể dục, thể thao cần thiết để rèn luyện sức khỏe. Vận dụng được kiến thức về quốc phòng - an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, giao dịch đấu giá trực tuyến, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử.
- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử, phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng.
- Thực hiện được công việc lắp ráp và cài đặt, bảo trì, nâng cấp hệ thống phần mềm, phần cứng máy tính, mạng máy tính tại các doanh nghiệp TMĐT.
- Cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem và các thiết bị mạng khác, cài đặt các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; cài đặt, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ.
- Thực hiện quản lý được hoạt động thanh toán trên các kênh thương mại điện tử.

- Phân tích và đánh giá được hiệu quả các hoạt động thương mại điện tử.
- Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành xuất nhập khẩu để nghiên cứu tài liệu, giao tiếp chuyên môn.

1.2.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Trung thực, cẩn thận, thái độ lịch sự, sẵn sàng phục vụ khách hàng nhiệt tình và chu đáo.
- Rèn luyện sức khỏe, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và vận dụng kỹ năng thể dục thể thao trong đời sống.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm
- Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và làm việc vì cộng đồng, vì sự phát triển của đất nước. Nhận thức đúng đắn về vai trò, nhiệm vụ của mình trong quốc phòng, an ninh tổ quốc, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

1.2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu và vị trí công việc như:

a. Mới tốt nghiệp

- Nhân viên xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, chào giá, phân phối, quảng cáo, khuyến mãi tại doanh nghiệp TMĐT.
- Nhân viên quản trị, xây dựng các hệ thống giao dịch thương mại, kinh doanh trực tuyến tại các công ty, doanh nghiệp TMĐT.
- Nhân viên xây dựng và phát triển ứng dụng Web.
- Nhân viên phát triển ứng dụng phần mềm, kinh doanh TMĐT.
- Nhân viên lập dự án, hoạch định chính sách phát triển công nghệ thông tin.
- Tư vấn viên cho các công ty tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử hoặc quản trị doanh nghiệp điện tử.

b. Sự nghiệp lâu dài.

- Trưởng nhóm phát triển kinh doanh thương mại điện tử
- Trưởng nhóm phát triển ứng dụng Web.
- Trưởng nhóm phát triển ứng dụng phần mềm.
- Trưởng nhóm bán hàng và chăm sóc khách hàng trực tuyến
- Học liên thông Đại học, văn bằng 2.
- Giáo viên, trợ giảng tại các trường đào tạo có ngành liên quan thương mại điện tử.

2. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, môn học	Số tín chỉ
---------------------	-----------------------------	-------------------

I	Các môn học chung	19
223008	Giáo dục chính trị	5
226020	Pháp luật	2
229126	Tin học	3
224003	Anh văn 1/ Tiếng Nhật 1	3
200001		
224004	Anh văn 2/ Tiếng Nhật2	3
200002		
224016	Anh văn 3/ Tiếng Nhật 3	3
200003		
234012	Giáo dục quốc phòng và An ninh	5
Môn học Giáo dục thể chất 1 tự chọn		2
234002	Bóng chuyền 1	2
234006	Bóng đá 1	2
234007	Bóng rổ 1	2
234008	Cầu lông 1	2
234009	Aerobic 1	2
Môn học Giáo dục thể chất 2 tự chọn		2
234003	Bóng chuyền 2	2
234010	Bóng đá 2	2
234011	Bóng rổ 2	2
234013	Cầu lông 2	2
234014	Aerobic 2	2
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	71
II.1	Môn học cơ sở	23
Môn học cơ sở bắt buộc		
226093	Luật kinh doanh	2
226026	Quản trị học	2
226012	Kinh tế vi mô	3
226016	Marketing căn bản	2
225087	Nguyên lý thống kê	3
226285	Nhập môn thương mại điện tử	3
229005	Kiến trúc máy tính	2
Môn học Kỹ năng mềm		2
(chọn 1 trong 3 kỹ năng sau)		
222039	Kỹ năng mềm 1	2
222040	Kỹ năng mềm 2	2

222041	Kỹ năng mềm 3	2
Môn cơ sở tự chọn (chọn 2 trong 4 môn sau)		4
226035	Soạn thảo văn bản	2
226025	Quản trị hành chính văn phòng	2
226036	Tâm lý học đại cương	2
226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2
II.2	Môn học chuyên môn bắt buộc	37
229038	Nhập môn lập trình	3
229008	Cơ sở dữ liệu	3
226280	Digital Marketing	2
226287	SEM	2
226078	Thuế trong kinh doanh	2
226184	Khởi tạo doanh nghiệp	2
226288	Thanh toán điện tử	2
229113	Thiết kế web	2
226101	Đàm phán trong kinh doanh	2
229055	Phần mềm xử lý ảnh Photoshop	2
226291	Marketing trên di động	3
226290	Tiếng Anh trong TMĐT	3
226058	Logistics	2
226289	Marketing mạng xã hội	2
226182	Thực tập tốt nghiệp TMĐT	5
II.3 Khóa luận tốt nghiệp		5
(Chọn 1 trong 2 tự chọn sau)		
Tự chọn 1		
226293	Khóa luận tốt nghiệp (TMĐT)	5
Tự chọn 2		
226294	Hệ thống thông tin quản lý	2
226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	3
II.4	Ngoại ngữ chuyên ngành tự chọn	2
224009	Anh văn chuyên ngành QTKD	2
200004	Tiếng Nhật 4	2
II.5	Môn học chuyên môn tự chọn (4 TC)	4
226083	Marketing quốc tế	2
226034	Quản trị thương hiệu	2
226167	Quản trị nhân sự	2
226041	Tâm lý kinh doanh	2
TỔNG CỘNG		90

3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã môn học	Tên môn học, môn học	Số tín chỉ
Học kỳ 1: 15 Tín chỉ (Không tính môn học GDQP và AN)			
Môn học bắt buộc			15
1	226020	Pháp luật	2
2	229126	Tin học	3
3	224003/ 200001	Anh văn 1/ Tiếng Nhật 1	3
4	226026	Quản trị học	2
5	226016	Marketing căn bản	2
6	225087	Nguyên lý thống kê	3
7	234012	Giáo dục quốc phòng và An ninh	5
Học kỳ 2: 18 Tín chỉ (không tính môn học GDTC)			
Môn học bắt buộc			16
8	223008	Giáo dục Chính trị	5
9	224004/ 200002	Anh văn 2/ Tiếng Nhật 2	3
10	226012	Kinh tế vi mô	3
11	226285	Nhập môn thương mại điện tử	3
12	229005	Kiến trúc máy tính	2
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
13.1	226025	Quản trị hành chính văn phòng	2
13.2	226035	Soạn thảo văn bản	2
Môn học Giáo dục thể chất 1 tự chọn (chọn 1 trong 4 môn sau)			2
14.1	234002	Bóng chuyền 1	2
14.2	234006	Bóng đá 1	2
14.3	234007	Bóng rổ 1	2
14.4	234008	Cầu lông 1	2
14.5	234009	Aerobic 1	2
Học kỳ 3: 18 Tín chỉ (không tính môn học GDTC)			
Môn học bắt buộc			16

15	226101	Đàm phán trong kinh doanh	2
16	224016/ 200003	Anh văn 3/ Tiếng Nhật 3	3
17	226058	Logistics	2
18	226093	Luật kinh doanh	2
19	226078	Thuế trong kinh doanh	2
20	229038	Nhập môn lập trình	3
Môn học Kỹ năng mềm (chọn 1 trong 3 kỹ năng sau)			2
21.1	222039	Kỹ năng mềm 1	2
21.2	222040	Kỹ năng mềm 2	2
21.3	222041	Kỹ năng mềm 3	2
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
22.1	226036	Tâm lý học đại cương	2
22.2	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2
Môn học Giáo dục thể chất 2 tự chọn (chọn 1 trong 5 môn sau)			2
23.1	234003	Bóng chuyền 2	2
23.2	234010	Bóng đá 2	2
23.3	234011	Bóng rổ 2	2
23.4	234013	Cầu lông 2	2
23.5	234014	Aerobic 2	2
Học kỳ 4: 15 Tín chỉ			
Môn học bắt buộc			13
24	224009/ 200004	Anh văn chuyên ngành QTKD/ Tiếng Nhật 4	2
25	226280	Digital Marketing	2
26	229113	Thiết kế web	2
27	229055	Phần mềm xử lý ảnh Photoshop	2
28	226287	SEM	2
29	229008	Cơ sở dữ liệu	3
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
30.1	226167	Quản trị nhân sự	2
30.2	226041	Tâm lý kinh doanh	2
Học kỳ 5: 19 Tín chỉ			
Môn học bắt buộc			17
31	226288	Thanh toán điện tử	2
32	226289	Marketing mạng xã hội	2
33	226290	Tiếng Anh trong thương mại điện tử	3
34	226291	Marketing trên di động	3
35	226184	Khởi tạo doanh nghiệp	2
36	226292	Thực tập tốt nghiệp TMĐT	5
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2

37.1	226083	Marketing quốc tế	2
37.2	226034	Quản trị thương hiệu	2
Học kỳ 6: 5 Tín chỉ			
Môn học tự chọn			5
38.1	226293	Khóa luận tốt nghiệp TMĐT	5
38.2	226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	3
38.3	226294	Hệ thống thông tin quản lý	2

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1 Hướng dẫn chung

- Sinh viên có thể lựa chọn 1 trong 2 ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc Tiếng Nhật. Nếu lựa chọn Tiếng Anh, sinh viên bắt buộc phải học tất cả các môn Tiếng Anh 1, 2, 3 và Tiếng Anh chuyên ngành. Nếu lựa chọn Tiếng Nhật, sinh viên bắt buộc phải học tất cả các môn Tiếng Nhật 1, 2, 3, 4. (Lưu ý: Sinh viên đang học ngoại ngữ này, muốn chuyển sang học ngoại ngữ khác phải học lại từ đầu; sinh viên có quyền học song song 1 lúc 2 ngoại ngữ).

- Về môn học kỹ năng mềm, chương trình môn học sẽ được thiết kế làm 3 kỹ năng mềm (1,2,3), mỗi sinh viên bắt buộc phải học ít nhất 1 kỹ năng (tương đương 2 tín chỉ = 30 giờ), nội dung các kỹ năng như sau:

- Kỹ năng mềm 1: Học 3 kỹ năng sau:
 - + Kỹ năng khám phá và phát triển bản thân.
 - + Kỹ năng thuyết trình.
 - + Kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc.
- Kỹ năng mềm 2: Học 3 kỹ năng sau:
 - + Kỹ năng khám phá và phát triển bản thân.
 - + Kỹ năng giải quyết vấn đề.
 - + Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng mềm 3: Học 3 kỹ năng sau:
 - + Kỹ năng khám phá và phát triển bản thân.
 - + Kỹ năng làm việc nhóm.
 - + Kỹ năng dự tuyển việc làm.

- Về môn Giáo dục thể chất, sinh viên sẽ chọn học 2 trong 10 môn học giáo dục thể chất 1 và giáo dục thể chất 2. Sinh viên có thể chọn học 2 trong 5 môn học: bóng chuyền 1, bóng đá 1, bóng rổ 1, cầu lông 1, aerobic 1 để hoàn thành 4 tín chỉ hoặc sinh viên có thể chọn học bóng chuyền 1 và bóng chuyền 2, bóng đá 1 và bóng đá 2, bóng rổ 1 và bóng rổ 2, cầu lông 1 và cầu lông 2, aerobic 1 và aerobic 2. Sinh viên không được chọn 2 môn khác nhau trong giáo dục thể chất 1 và giáo dục thể chất 2, ví dụ: bóng chuyền 1 và bóng đá 2. Các môn học sinh viên chọn học phải tương đương và hỗ trợ nhau.

- Môn thực tập tốt nghiệp (5TC), sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 2 tháng (Có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6) sau khi học xong các môn học ở học kỳ 4.
- Môn Khóa luận tốt nghiệp sinh viên có thể thực hiện song song cùng quá trình đi thực tập tại doanh nghiệp.
- Môn thay thế khóa luận tốt nghiệp có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6.
- Các môn học lý thuyết có thể sử dụng giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc giảng dạy trực tuyến.

4.2 Thi kết thúc môn học.

- Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học khi có đủ ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong đề cương chi giờ.
- Cuối mỗi học kỳ, trường chỉ tổ chức một kỳ thi, không có kỳ thi lại.
- Trường thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo thang điểm 10.
- Điểm môn học = $0,4 * \text{điểm quá trình} + 0,6 * \text{điểm kiểm tra hết môn}$ (trừ các trường hợp đặc biệt được quy định riêng trong chương trình môn học).
- Điểm tích lũy là điểm của mỗi môn học có kết quả từ 5,0 điểm trở lên.
- Hình thức thi kết thúc môn học: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên được quy định trong đề cương chi giờ.
- Thời gian thi kết thúc môn học: Lý thuyết: 60 phút - 120 phút; Thực hành: 120 phút – 150 phút.

4.3 Xét và công nhận tốt nghiệp.

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đạt được tất cả các điều kiện sau

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập
- Tích lũy đủ số môn học trong chương trình đào tạo quy định từ đầu khóa học;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Có chứng nhận ngoại ngữ trình độ Anh ngữ A2 trở lên hoặc tương đương: IELTS 3.5, TOEIC 300 (TOEIC đạt chuẩn 02 kỹ năng: Đọc và Nghe), TOEFL iBT 40, APTIS A2 hoặc N5 tiếng Nhật
- Có chứng chỉ tin học đạt trình độ ứng dụng căn bản trở lên hoặc có chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist), hoặc chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence)

Lưu ý: Các điều kiện về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ được quy định cụ thể tại website Trường www.hit.edu.vn

4.4 Các chú ý khác.

4.4.1. Các đơn vị thực thi chương trình đào tạo

Các đơn vị thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong quy chế của trường. Các vấn đề cần chú ý thực hiện bao gồm:

- Tập huấn triển khai thực hiện chương trình nhằm đảm bảo cho cả người dạy, người học và nhà quản lý hiểu đúng, đầy đủ nội dung chương trình để thống nhất thực hiện. Các đơn vị lập kế hoạch để triển khai chuẩn bị và tổ chức dạy học.

- Tổ chức khai giảng; bế giảng; đánh giá các điều kiện trước khóa học để có cơ sở đánh giá chương trình sau này.

- Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo chương trình được thực hiện theo các điều kiện, yêu cầu đã đề ra.

- Sơ kết, đánh giá chương trình dạy học từng năm và kết thúc khóa học để thực hiện các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình và các tài liệu dạy học. Quản lý mục tiêu đào tạo, kiểm soát chất lượng nhằm đạt mục tiêu ban đầu của chương trình.

- Cách tổ chức lớp học: Lý thuyết, thực hành, cộng đồng, thực tế ... được cụ thể về địa điểm tổ chức học tập, điều kiện thực hiện môn học đã ghi rõ trong chương trình môn học. Các đơn vị liên quan cần thực hiện chuẩn bị tất cả các yêu cầu của môn học để triển khai chương trình đào tạo này.

4.4.2. Giảng viên, cố vấn học tập

- Giảng viên giảng dạy các môn học lý thuyết và thực hành đảm bảo tiêu chuẩn quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.

- Giảng viên chuyên ngành, cố vấn học tập cần thấu hiểu cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo trước khi đảm nhiệm thực thi chương trình.

- Quản lý kế hoạch dạy-học: Mỗi giảng viên khi lên lớp đều phải có kế hoạch dạy-học. Kế hoạch dạy-học được biên soạn trên cơ sở chương trình môn học. Kế hoạch dạy học là văn bản pháp lý đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kế hoạch dạy-học cần thường xuyên cập nhật thông tin mới, sinh động.

- Giảng viên cung cấp thông tin cho sinh viên về chương trình môn học, phương pháp tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá kết quả môn học trước khi giảng dạy.

- Giảng viên đánh giá chương trình môn học, tính tương thích của môn học với chương trình đào tạo, các điều kiện thực hiện và chất lượng môn học khi kết thúc môn học theo kế hoạch đánh giá chương trình của khoa/trường.

- Cố vấn học tập cung cấp hướng dẫn cho sinh viên mục tiêu chương trình, sơ đồ cây chương trình, điều kiện tốt nghiệp và các vấn đề liên quan trong thời gian thực hiện khóa học. Ngoài ra, Cố vấn học tập cần thực hiện những vấn đề liên quan chương trình có chỉ rõ trong Sổ tay cố vấn học tập.

- Cố vấn học tập cần tổ chức các cuộc họp định hướng cho sinh viên trước khi thực hiện chương trình và khóa học.

4.4.3 Sinh viên

- Sinh viên cần tham dự tất cả các cuộc họp với Cố vấn học tập theo quy định của Trường.

- Ngoài các buổi họp với Cố vấn học tập, sinh viên cần đọc kỹ chương trình đào tạo mà đặc biệt là mục tiêu và cây chương trình. Các thông tin về chương trình, cách thức giải quyết các sự vụ trong khóa học được chỉ ra trong Sổ tay sinh viên.

- Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký một số tín chỉ các môn tự chọn trong chuyên ngành hoặc ngoài chuyên ngành. Tuy nhiên, những môn ngoài chuyên ngành (không có trong chương trình) sẽ không được tính điểm trung bình của khóa học mà chỉ thể hiện trên bảng điểm.

- Sinh viên sẽ không được rút khỏi các môn học đã đăng ký ngoài thời hạn nhà trường cho phép. Trong trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Cố vấn học tập.

- Sinh viên phải thực hiện các bài tập, bài viết, ... theo quy định trong chương trình môn học khi học các môn học đã đăng ký. Thời lượng tham dự học lý thuyết trên lớp/phòng thực hành do từng môn học quy định trong chương trình môn học.

- Trong trường hợp điểm trung bình học kỳ/khóa học thấp hơn quy định, sinh viên sẽ bị đình chỉ khóa học (sinh viên cần tham khảo cụ thể quy định trong Sổ tay sinh viên).

- Tính liêm chính trong học thuật: Bất kỳ hành vi sai trái nào trong học tập, bao gồm gian lận, bịa đặt, đạo văn, can thiệp, vi phạm các quy tắc của khóa học hoặc tạo điều kiện cho sự thiếu trung thực trong học tập, sẽ được Trường xử lý và kỷ luật.

- Khi đã tích lũy đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên hãy nộp đơn đề nghị xét tốt nghiệp cho dù sớm hơn thời gian quy định của khóa học.

Trưởng khoa
(Ký, ghi rõ họ tên)